

Bản án số: 79 /2019/HS - PT

Ngày: 10 -7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 /7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2019/TLPT-HS ngày 24/6/2019 đối với bị cáo Trần Tuấn A, do có kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bắc Giang đối với:

Bị cáo: Trần Tuấn A, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Số 03, ngõ 272, đường M, tổ 1B, phường L, thành phố K, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1946 và bà Đặng Ái C, sinh năm 1959; có vợ là Đỗ Thu D và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 19/3/2009, Chủ tịch UBND thành phố K áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra vụ án còn một số người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 22/4/2019, A có sử dụng một viên ma túy tổng hợp dạng viên ngửa. Buổi sáng ngày 23/4/2019, trong khi ăn sáng, A có sử dụng rượu. Khoảng 09

giờ ngày 23/4/2019, sau khi ăn sáng xong, trên đường đi bộ về nhà, A bị ảo giác do sử dụng ma túy và sử dụng rượu nên nhầm tưởng là có nhiều người xung quanh chửi, đuổi đánh. A đi đến chỗ anh Trịnh Xuân E đang rửa xe cho khách tại Nhà văn hóa Tổ 1A, phường L và dùng tay đâm trúng người anh E một cái. Sau đó, A lấy một chiếc chổi tre cán gỗ dựng ở cạnh chỗ rửa xe của anh E đi ra đường M. Khi đi đến gần quán nước của bà Nguyễn Thị G, A thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Fiesta biển kiểm soát 29A-696.11 của chị Trịnh Thị N đang đỗ ở rìa đường. A dùng cán chổi đập nhiều nhất vào chiếc gương chiếu hậu bên trái (bên ghế lái) của xe làm chiếc gương gãy vỡ rơi xuống mặt đường, chiếc chổi cũng bị gãy thành nhiều đoạn. Sau đó, A tiếp tục nhặt một chiếc điều cày bằng tre bị hỏng ở góc cây gần quán nước của bà G cầm ở tay và đi vào trong sân nhà văn hóa tổ dân phố 1A, phường L, thành phố K. A dùng chiếc điều cày đập hai chiếc lồng chim đang treo dưới chiếc ô dựng ở sân nhà văn hóa của anh Trịnh Xuân E làm hai chiếc lồng chim bị gãy, hỏng rồi ném chiếc điều cày xuống hồ Lạng Thương (Thùng Đẩu). Sau đó, A đi ra hướng cổng nhà hàng Hải Đăng gần quán nước của bà Nguyễn Thị I, thấy chiếc xe máy nhãn hiệu PIAGIO VESPA LX 125 Biển số 98B1-063.24 của bà I dựng ở gần đó. A dùng chân đạp vào sườn phía sau xe làm xe đổ ra đường và bị hư hỏng. Ngay sau đó, A bị lực lượng công an phường L, thành phố K bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-696.11 nhãn hiệu Ford Fiesta bị vỡ gương chiếu hậu bên trái (bên lái); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGIO VESPA LX 125 bị móp hai bên sườn xe, sườn xe bên trái bị xây xước, phanh tay bên trái bị hỏng không sử dụng được; 01 chiếc chổi tre có cán bằng gỗ bị gãy hỏng; 02 chiếc lồng chim bằng tre bị đập hỏng.

Trong ngày 23/4/2019, chị Trịnh Thị N, anh Trịnh Xuân E và bà Nguyễn Thị I đã trình báo Công an thành phố K; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã khám nghiệm hiện trường vụ án. Đối với chiếc điều cày vứt xuống hồ Lạng Thương, Cơ quan không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Tuấn A, kết quả Trần Tuấn A dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K kết luận:

- 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái (bên lái) của xe ô tô nhãn hiệu Ford Fiesta, biển kiểm soát 29A-696.11, bị đập vỡ hỏng, có giá trị: 4.000.000 đồng;
- 02 chiếc lồng chim bằng tre, gỗ bị đập gãy hỏng, có giá trị: 600.000 đồng;
- 01 chiếc chổi có cán bằng tre bị đập gãy hỏng, có giá trị: 15.000 đồng;
- Chi phí sửa chữa để sử dụng được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGIO VESPA LX125 bị móp hai bên sườn xe, sườn xe bên trái bị xây xước, tay phanh bên trái xe bị hỏng không sử dụng được, có giá trị: 500.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.115.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 05/5/2019, bà Đặng Ái C là mẹ đẻ của Trần Tuấn A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.115.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả. Ngày 06/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Trịnh Thị N 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A- 696.11 và số tiền 4.000.000 đồng; trả cho anh Trịnh Xuân E 02 lồng chim cảnh đã qua sử dụng và số tiền 615.000 đồng; trả cho bà Nguyễn Thị I 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 063.24 và số tiền 500.000 đồng. Đến nay, chị N, anh E, bà I không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với hành vi của Trần Tuấn A dùng tay không đánh anh E và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 03/QĐ-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;
- Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 /5/2019, bị cáo Trần Tuấn A kháng cáo với nội dung bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù giam là quá nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Tuấn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xin được hưởng án treo với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng. Bị cáo trình bày: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, bị cáo rất ân hận về việc làm sai trái của mình.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Tuấn A không tranh luận gì.

Bị cáo Trần Tuấn A nói lời sau cùng đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự được coi là đơn kháng cáo hợp pháp nên chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ngày 23/4/2019, bị cáo A có hành vi dùng 01 chiếc chổi tre cán gỗ của ông Trịnh Xuân E đập nhiều nhát vào chiếc gương chiếu hậu (bên trái ghế lái) xe ô tô nhãn hiệu Ford Fiesta biển kiểm soát 29A- 696.11 của chị Trịnh Thị N làm gương bị gãy, hỏng, chiếc chổi bị gãy thành nhiều đoạn; dùng 01 điều cày bằng tre (đã bị hỏng) đập 02 lồng chim của ông Trịnh Xuân E làm hai lồng chim bị gãy, hỏng; dùng chân đạp vào sườn phía sau xe mô tô nhãn hiệu Piago Vespa LX 125 biển kiểm soát 98B1-063.24 của bà Nguyễn Thị I làm xe đổ ra đường và bị hư hỏng. Tổng giá trị tài sản bị cáo làm hư hỏng là 5.115.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A thấy: Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo do vậy các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, không đặt ra giải quyết.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là đối tượng nghiện ma túy lâu năm. Năm 2009, bị cáo bị Chủ tịch UBND thành phố K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, bố bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo A mức án 07 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Trần Tuấn A không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để xem xét đối với kháng cáo của bị cáo. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đối với bị cáo Trần Tuấn A, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận đối với kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí

hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Gia Lương